

Số: 39/2023/HSST
Ngày: 06- 4 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Tại điểm cầu trung tâm:
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Dương Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Xuân Đính
2. Bà Hồ Thị Xuân Thiều.

-Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Vi – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình P tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2023, Toà án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2023/HSST ngày 01 tháng 3 năm 2023, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2023/HSST-QĐ ngày 20/3/2023;

Vụ án được xét xử trực tuyến tại 02 điểm cầu:

Điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành.

Điểm cầu thành phần: Nhà tạm giữ Công an thị xã Chơn Thành.

Tại điểm cầu thành phần gồm có:

Bị cáo: TRIỆU ĐẮC P , sinh năm 1993 tại Cà Mau; Tên gọi khác: Hà; HKTT: Khóm 4, phường 9, thành phố C, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Thợ hồ; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; **Con** ông Triệu Hùng T và con bà Huỳnh Thị Ngọc H (đã chết); vợ Lê Bé Q và có 01 con tên Triệu Đắc T , sinh năm 2017; Tiền án: 01 (Ngày 27/6/2019 bị Tòa án thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm 02 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 99/2019/HSST; tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 07/6/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xử phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “ Trộm cắp tài sản” theo bản án hình sự sơ thẩm số 128/2012/HSST; Ngày 20/12/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xử phạt 01 năm tù về tội “ Trộm cắp tài sản” theo bản án hình sự sơ thẩm số 59/2012/HSST; Ngày 10/5/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản” theo bản án hình sự sơ thẩm số 125/2013/HSST, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/11/2022 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần.

Cán bộ hỗ trợ tổ chức phiên tòa tại điểm cầu thành phần: Ông Trần Thế Quyền - Cán bộ Nhà tạm giữ Công an thị xã Chơn Thành.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

TRIỆU ĐẮC P là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy (Qua xét nghiệm ma túy, P có kết quả dương tính với Methamphetamine – ma túy đá). Thông qua việc sử dụng ma túy, P biết một đối tượng tên Tèo (Không rõ nhân thân) là người bán ma túy đá nên đã nhiều lần mua ma túy của Tèo cất giữ, sử dụng. Cách thức mua như sau: Do biết Tèo là đối tượng bán ma túy đá tại khu vực các nhà trọ trên địa bàn phường Thành Tâm và nhà trọ “Chí Long”. Khi P có nhu cầu sử dụng ma túy và thấy Tèo đến khu nhà trọ Chí Long thì P đến gặp Tèo hỏi mua ma túy và trả tiền. Mua được ma túy, P cất giữ trên người để sử dụng dần (địa điểm P sử dụng ma túy là các quán cà phê chòi trên địa bàn phường Thành Tâm). Với cách thức trên, từ khoảng tháng 7/2022 đến nay, P mua ma túy của Tèo từ 2 – 3 lần, với số tiền 200.000đ đến 400.000đ/lần.

Khoảng 20 giờ ngày 17/11/2022, P đang ở tại phòng trọ (phòng số 09 nhà trọ Chí Long) thì thấy Tèo đi qua khu vực dãy trọ. Lúc này P nảy sinh ý định sử dụng ma túy nên đã đi ra gặp Tèo. Khi gặp P hỏi Tèo “Còn ma túy không?” thì Tèo trả lời “Còn”. Nghe vậy, P kêu Tèo bán 400.000đ ma túy thì Tèo đồng ý. Trao đổi mua bán xong, Tèo lấy trong người ra 01 gói ma túy giao cho P, P trả cho Tèo số tiền 400.000đ. Mua được ma túy, P cất vào túi quần đang mặc trên người để sử dụng dần. Khoảng 23 giờ cùng ngày, khi P đang đứng tại cửa phòng trọ số 09 hút thuốc thì có lực lượng Công an đến kiểm tra. Sợ bị phát hiện nên P dùng tay lấy gói nylon hàn kín, có một đầu khóa miết, kích thước 3cm x 3cm bên trong có chứa ma túy đá trong túi quần ra và thả xuống đất thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang.

Kết luận giám định số: 273/KL(MT)-KTHS ngày 24 tháng 11 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước xác định: Tinh thể màu trắng có trong 01 (một) gói nylon hàn kín có nắp miết dính được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại **Methamphetamine**, có khối lượng **0,4629 gam**.

Vật chứng vụ án: 01 bì thư có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước, bên trong có chứa 0,3917g Methamphetamine (mẫu vật hoàn lại sau giám định).

Bản cáo trạng số 41/CTr-VKS, ngày 28/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo TRIỆU ĐẮC P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50, 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo mức án tù 2 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù đến 03 (ba) năm tù.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố và không có ý kiến gì khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức hành vi của mình sai trái và rất hối hận. Bị cáo kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước , Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước , Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại cơ quan Điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án cũng như qua phần xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 17/11/2022, TRIỆU ĐẮC P đang ở nhà trọ Chí Long thuộc tổ 4, khu phố 01, phường Thành Tâm, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước thì thấy Tèo đi qua khu vực dãy trọ, P nảy sinh ý định sử dụng ma túy nên đã đi ra gặp Tèo hỏi mua 400.000đ ma túy. Mua được ma túy P cất vào túi quần đang mặc trên người để sử dụng dần. Khoảng 23 giờ cùng ngày, khi P đang đứng tại cửa phòng trọ số 09 thì lực lượng công an đến kiểm tra phát hiện bắt giữ. Hành vi cất dấu ma túy nhằm mục đích sử dụng của bị cáo TRIỆU ĐẮC P đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, là nguyên nhân dẫn đến nhiều tệ nạn xã hội và

các loại tội phạm khác, gây mất an ninh trật tự địa phương, vi phạm trật tự quản lý hành chính của Nhà nước, vi phạm nghiêm trọng về đạo đức, lối sống. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi. Do đó có đủ cơ sở kết luận Cáo trạng số 41/CTr-VKS, ngày 28/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước truy tố các bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 27/6/2019, bị Tòa án thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương Bị xử phạt 02 năm 02 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 99/2019/HSST ngày 27/6/2019 chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm” tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xét thấy, bị cáo P từng bị kết án nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội nên phải xử phạt bị cáo nghiêm khắc hơn và cách li bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng cũng như phòng ngừa chung.

[4] Về xử lý vật chứng:

01 bì thư có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước, bên trong có chứa 0,3917g Methamphetamine (mẫu vật hoàn lại sau giám định) cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Đối với đối tượng tên Tèo theo lời khai của TRIỆU ĐẮC P thì đối tượng Tèo là người có hành vi bán ma túy đá cho P. Quá trình điều tra không xác định nhân thân lai lịch của đối tượng. Do đó, cơ quan điều tra tiếp tục xác minh để xử lý theo quy định.

[6] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo TRIỆU ĐẮC P phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt và áp dụng pháp luật:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo TRIỆU ĐẮC P 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/11/2022.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước, bên trong có chứa 0,3917g Methamphetamine (mẫu vật hoàn lại sau giám định);

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã Chơn Thành;
- CCTHADS thị xã Chơn Thành;
- CA thị xã Chơn Thành;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Dương Thị Thúy